

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5 - 6</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>7 - 10</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>11</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>12 - 13</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020</b>	<b>14 - 40</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3601033213, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai 07 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do thay đổi mã số doanh nghiệp, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, thay đổi địa chỉ trụ sở chính trong đó thay đổi lần thứ 7 là ngày 05 tháng 05 năm 2020 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại : 0261 2 608 107
- Fax : 0261 6 501 826
- Website : icdlongbinh.com
- Mã số thuế : 3 6 0 1 0 3 3 2 1 3

**Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:**

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Đại lý vận tải, đại lý ký gửi kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, bảo hiểm hàng hóa;
- Dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thông tin thị trường;
- Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ, nông sản (Đối với hạt điều và bông vải phải thực hiện theo Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/06/2002 của Thủ tướng Chính phủ), thực phẩm chế biến, sản phẩm may mặc, giày dép, phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, nguyên phụ liệu sản xuất, hàng tiêu dùng;
- Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa, máy móc;
- Dịch vụ sửa chữa máy móc tàu biển;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo;
- Dịch vụ chuyển phát nhanh (trừ dịch vụ chuyên phát thư);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Làm sạch, phân loại nông sản./.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Triệu Phú	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020
Ông Ngô Trọng Phần	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020
Ông Phan Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Bà Hoàng Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2018
Ông Phạm Duy Tân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Bích Hòa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Ông Cao Ngọc Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020

#### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đức Khiêm	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Việt Trường	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020
Ông Trần Nghĩa Sĩ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2018
Bà Trịnh Thị Hoài Thu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2020

#### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phan Anh Tuấn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020
Ông Trần Triệu Phú	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020
Ông Đoàn Hồng Phương	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2019
Bà Đoàn Thị Hằng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 4 năm 2018

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phan Anh Tuấn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020
Ông Trần Triệu Phú	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2020

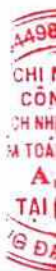
### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

**Giám đốc**



**Phan Anh Tuấn**

Ngày 22 tháng 03 năm 2021



Số: 2.0195/21/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2021, từ trang 07 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

**Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4028-2017-008-1

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2021





**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>241.257.021.073</b>	<b>286.474.040.308</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>130.037.428.854</b>	<b>71.419.929.315</b>
1. Tiền	111		75.037.428.854	46.419.929.315
2. Các khoản tương đương tiền	112		55.000.000.000	25.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>110.194.036.854</b>	<b>206.282.383.745</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	96.923.647.264	199.626.102.581
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	661.785.606
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	14.241.389.804	6.537.260.992
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(971.000.214)	(542.765.434)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.025.555.365</b>	<b>8.771.727.248</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	1.025.555.365	420.075.634
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	8.351.651.614
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.155.622.468.344</b>	<b>1.168.819.112.408</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>630.000.000</b>	<b>630.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	630.000.000	630.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>731.299.966.800</b>	<b>739.436.891.956</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	730.910.470.134	739.304.392.227
<i>Nguyên giá</i>	222		1.090.079.376.548	1.042.086.959.147
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(359.168.906.414)	(302.782.566.920)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	389.496.666	132.499.729
<i>Nguyên giá</i>	228		1.547.471.400	635.584.400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.157.974.734)	(503.084.671)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.9</b>	<b>20.101.850.936</b>	<b>20.414.844.286</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		20.101.850.936	20.414.844.286
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>27.638.210.000</b>	<b>27.638.210.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		20.400.000.000	20.400.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7.238.210.000	7.238.210.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>375.952.440.608</b>	<b>380.699.166.166</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	375.702.990.276	380.443.049.011
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.10	249.450.332	256.117.155
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.396.879.489.417</b>	<b>1.455.293.152.716</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.003.230.685.501</b>	<b>1.072.111.729.506</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>301.388.663.191</b>	<b>305.881.129.523</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	141.193.636.079	149.367.990.656
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		6.696.231	4.998.174
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	8.451.686.895	6.594.851.065
4. Phải trả người lao động	314		6.939.406.660	3.077.816.943
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	7.924.588.018	746.086.081
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14a	4.532.613.324	4.532.613.324
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	64.761.800.822	85.447.209.152
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	65.957.430.368	53.888.279.318
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.620.804.794	2.221.284.810
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>701.842.022.310</b>	<b>766.230.599.983</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.14b	167.879.808.560	172.412.510.648
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	258.206.653.810	263.739.185.625
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	275.755.559.940	330.078.903.710
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>393.648.803.916</b>	<b>383.181.423.210</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>393.648.803.916</b>	<b>383.181.423.210</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		245.022.450.000	245.022.450.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		245.022.450.000	245.022.450.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		91.016.283.335	82.344.043.945
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		57.610.070.581	55.814.929.265
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.775.478.893	55.814.929.265
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		52.834.591.688	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.396.879.489.417</b>	<b>1.455.293.152.716</b>

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn



# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	431.027.392.799	385.565.789.626
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		431.027.392.799	385.565.789.626
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	292.483.303.978	253.804.801.268
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		138.544.088.821	131.760.988.358
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.464.534.987	5.206.191.599
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	31.451.227.239	25.623.043.529
Trong đó: chi phí lãi vay	23		30.059.314.131	25.279.452.383
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.582.051.721	3.209.025.403
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	35.475.685.663	35.955.957.650
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		75.499.659.185	72.179.153.375
11. Thu nhập khác	31		319.280.000	2.768.318
12. Chi phí khác	32		261.562.771	591.786.361
13. Lợi nhuận khác	40		57.717.229	(589.018.043)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		75.557.376.414	71.590.135.332
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	14.559.987.903	14.031.323.222
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		6.666.823	(256.117.155)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>60.990.721.688</u>	<u>57.814.929.265</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>60.990.721.688</u>	<u>57.814.929.265</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	-	-

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phan Anh Tuấn

Phạm Thị Phương

Lê Quỳnh Quang

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		75.557.376.414	71.590.135.332
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8,9	57.041.229.557	50.393.561.055
- Các khoản dự phòng	03	V.6	428.234.780	488.435.434
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	179.339.224	(7.543.548)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(5.484.157.262)	(4.942.063.518)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	30.059.314.131	25.279.452.383
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		157.781.336.844	142.801.977.138
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		104.313.658.817	(62.306.778.371)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(41.206.321.657)	178.561.933.398
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.134.579.004	(65.453.227.966)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(29.637.668.760)	(25.279.452.383)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(15.115.495.724)	(13.370.775.187)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	10.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(14.380.453.498)	(9.374.706.630)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>165.899.635.026</b>	<b>145.578.969.999</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(33.776.967.663)	(166.263.403.173)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	5.361.444.933	4.942.063.518
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(28.415.522.730)</b>	<b>(161.321.339.655)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16b	11.634.086.598	109.969.557.879	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16a	(53.888.279.318)	(51.589.723.418)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15,18	(36.345.346.870)	(45.536.972.385)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(78.599.539.590)</b>	<b>12.842.862.076</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>58.884.572.706</b>	<b>(2.899.507.580)</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>71.419.929.315</b>	<b>74.319.462.613</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(267.073.167)	(25.718)	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>130.037.428.854</b>	<b>71.419.929.315</b>	

Người lập biểu

Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Giám đốc



Phan Anh Tuấn





# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

---

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ./.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Công ty

###### *Công ty con*

Công ty chỉ đầu tư vào 1 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long có trụ sở chính tại G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là cho thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa, đóng gói hàng hóa. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

##### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 313 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 232 nhân viên).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí thuê cơ sở hạ tầng, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### **Chi phí thuê cơ sở hạ tầng**

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### ***Chi phí sửa chữa tài sản cố định***

Chi phí sửa chữa thể hiện chi phí bù lún, san lấp cho phần đất Công ty đang sử dụng. Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất còn lại tính từ thời điểm hoàn thành công tác bù lún, san lấp đến thời điểm hết thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất.

### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

## **7. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

## **8. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3 – 5

## **9. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 13. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.117.676.843	957.511.757
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	73.919.752.011	45.462.417.558
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	55.000.000.000	25.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>130.037.428.854</u></b>	<b><u>71.419.929.315</u></b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	<i>20.400.000.000</i>	-		<i>20.400.000.000</i>	-	
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long <sup>(i)</sup>	20.400.000.000	-		20.400.000.000	-	
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>7.238.210.000</i>	-		<i>7.238.210.000</i>	-	
Ngân hàng TMCP Quân đội <sup>(ii)</sup>	5.238.210.000	- 13.520.320.000		5.238.210.000	- 10.632.252.800	
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long <sup>(iii)</sup>	2.000.000.000	-		2.000.000.000	-	
<b>Cộng</b>	<b><u>27.638.210.000</u></b>	<b>-</b>		<b><u>27.638.210.000</u></b>	<b>-</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602427771 ngày 24 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 07 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long 20.400.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- (ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 587.840 cổ phần Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị 5.238.210.000 VND (số đầu năm là 511.166 cổ phần). Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
- (iii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 2.000.000.000 VND, tương đương 8% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long, không thay đổi so với số đầu năm.

#### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### Giao dịch với công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long</b>		
Cung cấp dịch vụ cho công ty con	1.022.545.719	1.459.043.130
Cho công ty con thuê kho dài hạn	936.067.596	936.067.596
Sử dụng dịch vụ công ty con cung cấp	4.250.359.016	-
Cổ tức được chia	3.060.000.000	3.060.000.000

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>9.689.966.128</b>	<b>3.727.423.982</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	9.605.616.661	1.611.720.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	-	255.006.506
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	84.349.467	166.697.476
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	-	1.694.000.000
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>87.233.681.136</b>	<b>195.898.678.599</b>
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	5.910.385.912	5.401.935.754
Công ty Global Home, K.S.	3.412.094.449	14.535.747.954
Công ty TNHH Tiến Nga	13.518.573.586	18.184.202.766
Công ty TNHH Dịch Vụ Giao nhận - Vận tải và Thương mại Công Thành	498.685.470	12.427.017.499
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu	13.304.006.915	112.784.727.623
Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	8.723.124.666	5.572.381.500
Các khách hàng khác	41.866.810.138	26.992.665.503
<b>Cộng</b>	<b>96.923.647.264</b>	<b>199.626.102.581</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

##### 4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>23.370.000</b>	-	-	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long - tiền ăn ca	23.370.000	-	-	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>14.218.019.804</b>	-	-	-
Tạm ứng	2.975.252.724	-	2.583.197.709	-
Ký cược, ký quỹ	333.100.000	-	98.600.000	-
Các khoản chi hộ	1.098.379.434	-	568.860.021	-
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu (chi phí thu, chi hộ và cược cont)	8.094.802.932	-	2.197.079.536	-
Phải thu về kinh phí công đoàn và các khoản bảo hiểm	352.690.753	-	328.028.682	--
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	122.712.329	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.241.081.632	-	761.495.044	-
<b>Cộng</b>	<b>14.241.389.804</b>	-	<b>6.537.260.992</b>	-

##### 4b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

#### 5. Nợ xấu

Nợ xấu là các khoản nợ phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các đơn vị không phải bên liên quan. Chi tiết như sau:

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Trên 3 năm	5.010.000	(5.010.000)	Trên 3 năm	5.010.000	(5.010.000)
Công ty TNHH Phát triển Sản xuất Hàng gia dụng và Công nghiệp	Trên 3 năm	49.320.000	(49.320.000)	Trên 3 năm	49.320.000	(49.320.000)
Công ty TNHH Con đường Vận chuyển	Từ 2 - 3 năm	500.131.103	(350.091.772)			
	Từ 1- 2 năm	107.862.387	(107.862.387)	Từ 1- 2 năm	607.993.490	(303.996.745)
Công ty TNHH JLL Express Việt Nam	Từ 1- 2 năm	917.432.110	(458.716.055)	Từ 6 tháng	917.432.110	(184.438.689)
				- 1 năm		
<b>Cộng</b>		<b>1.579.755.600</b>	<b>(971.000.214)</b>		<b>1.579.755.600</b>	<b>(542.765.434)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	542.765.434	54.330.000
Trích lập dự phòng bổ sung	428.234.780	488.435.434
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>971.000.214</u></b>	<b><u>542.765.434</u></b>

**6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ dụng cụ	199.120.075	64.904.466
Chi phí phần mềm	35.000.000	41.148.084
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	791.435.290	314.023.084
<b>Cộng</b>	<b><u>1.025.555.365</u></b>	<b><u>420.075.634</u></b>

**6b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng <sup>(i)</sup>	321.474.480.038	329.987.886.490
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	53.304.095.610	48.996.671.236
Chi phí phần mềm	185.494.180	74.586.220
Chi phí hoa hồng	738.920.448	1.383.905.065
<b>Cộng</b>	<b><u>375.702.990.276</u></b>	<b><u>380.443.049.011</u></b>

<sup>(i)</sup> Công ty và Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn đã ký hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng, chi tiết như sau:

<u>Hợp đồng</u>	<u>Địa điểm</u>	<u>Thời hạn</u>
HĐ số 02/HĐ-ICDLB ngày 24 tháng 9 năm 2009	Thuê đất thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình tọa lạc tại khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	49 năm kể từ ngày ký hợp đồng
HĐ số 243/HĐ-TC-KHKD ngày 10 tháng 8 năm 2010	Thuê đất thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình tọa lạc tại khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	49 năm kể từ ngày ký hợp đồng
HĐ số 181/TCT-KHKD năm 2014	Thuê đất thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình tọa lạc tại khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	44 năm kể từ ngày ký hợp đồng
HĐ số 256/TCT-KHKD ngày 01 tháng 6 năm 2015	Thuê đất thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình tọa lạc tại khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	43 năm kể từ ngày ký hợp đồng
HĐ số 359/TCT-KHKD ngày 01 tháng 10 năm 2017	Thuê đất thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình tọa lạc tại khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Từ thời điểm ký hợp đồng đến 01/01/2063
HĐ số 360/TCT-KHKD ngày 01 tháng 10 năm 2017	Thuê đất thuộc khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình tọa lạc tại khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Từ thời điểm ký hợp đồng đến 01/01/2063



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	952.749.783.661	2.031.984.200	82.002.733.794	2.590.936.477	2.711.521.015	1.042.086.959.147
Mua sắm trong năm	-	37.500.000	-	906.423.636	1.542.037.610	2.485.961.246
Đầu tư XDCB hoàn thành	43.688.404.782	1.818.051.373	-	-	-	45.506.456.155
<b>Số cuối năm</b>	<b>996.438.188.443</b>	<b>3.887.535.573</b>	<b>82.002.733.794</b>	<b>3.497.360.113</b>	<b>4.253.558.625</b>	<b>1.090.079.376.548</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.387.273.179	932.406.400	40.225.910.619	2.590.936.477	2.009.026.047	48.145.552.722
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	238.441.879.468	1.182.652.480	58.368.680.678	2.448.106.140	2.341.248.154	302.782.566.920
Khấu hao trong năm	49.635.314.642	763.982.613	5.279.569.291	243.544.074	463.928.874	56.386.339.494
<b>Số cuối năm</b>	<b>288.077.194.110</b>	<b>1.946.635.093</b>	<b>63.648.249.969</b>	<b>2.691.650.214</b>	<b>2.805.177.028</b>	<b>359.168.906.414</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	714.307.904.193	849.331.720	23.634.053.116	142.830.337	370.272.861	739.304.392.227
<b>Số cuối năm</b>	<b>708.360.994.333</b>	<b>1.940.900.480</b>	<b>18.354.483.825</b>	<b>805.709.899</b>	<b>1.448.381.597</b>	<b>730.910.470.134</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 617.666.717.683 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Biên Hòa.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	635.584.400	(503.084.671)	132.499.729
Mua sắm trong năm	911.887.000	-	911.887.000
Khấu hao trong năm	-	(654.890.063)	(654.890.063)
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.547.471.400</b>	<b>(1.157.974.734)</b>	<b>389.496.666</b>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	434.504.400
Chờ thanh lý	-

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	1.366.200.000	3.032.498.246	(3.397.848.246)	1.000.850.000
Xây dựng cơ bản dở dang	19.048.644.286	45.558.812.805	(45.506.456.155)	19.101.000.936
Hạng mục san gạt mặt bằng - khu đất 76 ha	19.048.644.286	-	-	19.048.644.286
Hạng mục trang bị hệ thống camera kho ngoại quan	-	767.199.600	(767.199.600)	-
Hạng mục công trình cụm kho hóa chất	-	42.255.667.273	(42.255.667.273)	-
Các hạng mục khác	-	2.535.945.932	(2.483.589.282)	52.356.650
<b>Cộng</b>	<b>20.414.844.286</b>	<b>48.591.311.051</b>	<b>(48.904.304.401)</b>	<b>20.101.850.936</b>

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 0 VND (năm trước là 1.698.296.549 VND).

#### 10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	256.117.155	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(6.666.823)	256.117.155
Phát sinh trong năm	-	256.117.155
Hoàn nhập trong năm	(6.666.823)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>249.450.332</b>	<b>256.117.155</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>105.991.877.776</i>	<i>132.284.733.447</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	91.559.099.480	125.051.777.287
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	3.181.394.919	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	701.169.762	221.319.990
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	99.800.000	354.164.170
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	43.515.000	7.840.000
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	34.200.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	-	990.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	102.005.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	297.730.615	-
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	9.972.963.000	6.648.642.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>35.201.758.303</i>	<i>17.083.257.209</i>
Công ty TNHH An Trung Phát	3.981.220.286	3.241.391.311
Công ty Cổ phần Hai hai Mười hai	1.943.034.113	1.335.139.657
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Thiết kế M&T	1.555.936.298	2.497.349.819
Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Số Chín	1.866.529.100	1.866.529.100
Công ty Cổ phần Xây dựng T.cons	9.682.317.216	42.374.800
Các nhà cung cấp khác	16.172.721.290	8.100.472.522
<b>Cộng</b>	<b>141.193.636.079</b>	<b>149.367.990.656</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	11.749.138.575	(9.285.180.858)	2.463.957.717
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.397.809.360	14.559.987.903	(15.115.495.724)	5.842.301.539
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên hợp tác kinh doanh	-	2.572.313.636	(2.572.313.636)	-
Thuế thu nhập cá nhân	197.041.705	1.270.290.129	(1.321.904.195)	145.427.639
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>6.594.851.065</b>	<b>30.154.730.243</b>	<b>(28.297.894.413)</b>	<b>8.451.686.895</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài	0%
Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	10%

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	75.557.376.414	71.590.135.332
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	432.563.102	602.263.318
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	<i>259.563.171</i>	<i>448.005.637</i>
<i>Thù lao Ban Điều hành không chuyên trách</i>	<i>138.000.000</i>	<i>239.000.000</i>
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm nay</i>	<i>87.890.404</i>	<i>19.556.357</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm		
<i>Khoản chênh lệch được khấu trừ theo quyết toán thuế</i>	<i>(33.334.116)</i>	<i>(33.334.116)</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền, phải thu ngắn hạn có gốc ngoại tệ cuối năm trước đã thực hiện trong năm nay</i>	<i>(19.556.357)</i>	<i>(70.964.560)</i>
Thu nhập chịu thuế	75.989.939.516	72.192.398.650
Thu nhập được miễn thuế	(3.190.000.000)	(3.411.585.161)
Thu nhập tính thuế	72.799.939.516	68.780.813.489
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>14.559.987.903</b>	<b>13.756.162.698</b>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	275.160.524
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>14.559.987.903</b>	<b>14.031.323.222</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>28.017.091</b>	<b>15.986.818</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn – chi phí xếp dỡ, vận chuyển	28.017.091	15.986.818
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>7.896.570.927</b>	<b>730.099.263</b>
Chi phí hội nghị khách hàng	24.828.091	410.093.756
Chi phí đầu tư xây dựng kho	6.150.400.000	-
Chi phí vận chuyển, bốc xếp, nâng hạ	1.184.301.589	-
Chi phí lãi vay phải trả	421.645.371	34.585.507
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	115.395.876	285.420.000
<b>Cộng</b>	<b>7.924.588.018</b>	<b>746.086.081</b>

#### 14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các hợp đồng cho thuê cơ sở hạ tầng, thuê kho, thuê mái vòm, chi tiết như sau:

##### 14a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	<b>2.081.439.497</b>	<b>2.081.439.497</b>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	936.067.596	936.067.596
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	1.145.371.901	1.145.371.901
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác</i>	<b>2.451.173.827</b>	<b>2.451.173.827</b>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	451.592.431	451.592.431
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	1.999.581.396	1.999.581.396
<b>Cộng</b>	<b>4.532.613.324</b>	<b>4.532.613.324</b>

##### 14b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	<b>77.322.910.885</b>	<b>79.404.350.389</b>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	35.119.853.031	36.055.920.627
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	42.203.057.854	43.348.429.762
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác</i>	<b>90.556.897.675</b>	<b>93.008.160.259</b>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	16.434.260.435	16.885.852.871
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	74.122.637.240	76.122.307.388
<b>Cộng</b>	<b>167.879.808.560</b>	<b>172.412.510.648</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 15. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 15a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan - Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>	<i>30.698.653.856</i>	<i>67.862.133.796</i>
Phải trả tiền thuê đất, tiền ăn ca	30.698.653.856	48.999.633.796
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	18.862.500.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>34.063.146.966</i>	<i>17.585.075.356</i>
Kinh phí công đoàn	422.480.133	230.388.159
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	315.021.867	586.001.433
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	18.018.697.932	4.470.456.912
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (phải trả liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh)	10.289.251.113	8.686.925.985
Thuế GTGT đầu ra chưa kê khai	706.731.410	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.472.205.395	2.064.184.765
Các khoản thu hộ	721.303.786	541.365.870
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.117.455.330	1.005.752.232
<b>Cộng</b>	<b>64.761.800.822</b>	<b>85.447.209.152</b>

##### 15b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>	<i>258.206.653.810</i>	<i>263.739.185.625</i>
Nhận ký quỹ, ký cược <sup>(i)</sup>	166.736.653.810	75.443.439.500
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình - Phải trả tiền hợp tác kinh doanh <sup>(ii)</sup>	91.470.000.000	91.470.000.000
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu - Phải trả tiền hợp tác kinh doanh dài hạn tại kho hàng	-	96.825.746.125
<b>Cộng</b>	<b>258.206.653.810</b>	<b>263.739.185.625</b>

<sup>(i)</sup> Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các tổ chức khác, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	5.703.429.600	-
Global Home, K.s.	9.278.000.000	18.702.780.900
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	-	3.592.317.600
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu	113.825.746.125	17.000.000.000
Công ty Cổ phần Tiến Nga	23.200.000.000	23.800.000.000
Các khách hàng khác	14.729.478.085	12.348.341.000
<b>Cộng</b>	<b>166.736.653.810</b>	<b>75.443.439.500</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Công ty và Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh dài hạn, trong đó, Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp tỷ lệ 49%, chi tiết như sau:

<u>Hợp đồng</u>	<u>Mục đích hợp tác</u>	<u>Thời hạn</u>	<u>Số tiền góp (VND)</u>
HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013	Đầu tư xây dựng kho 1A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	45 năm kể từ ngày ký hợp đồng	24.990.000.000
Phụ lục 01 HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL1 ngày 08 tháng 05 năm 2014	Xây dựng thêm kho 14A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	Theo thời gian của hợp đồng số 485	27.139.000.000
Phụ lục 02 HĐ số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL2 ngày 15 tháng 06 năm 2015	Xây dựng thêm kho 20 tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình	Theo thời gian của Hợp đồng số 485 và Phụ lục 01	39.341.000.000
<b>Cộng</b>			<b>91.470.000.000</b>

#### 15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 16. Vay

##### 16a. Vay dài hạn đến hạn trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	38.888.279.319	38.888.279.318
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	15.000.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	12.069.151.049	-
<b>Cộng</b>	<b>65.957.430.368</b>	<b>53.888.279.318</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	53.888.279.318	49.252.784.498
Kết chuyển từ vay dài hạn	65.957.430.368	56.225.218.238
Số tiền vay đã trả	(53.888.279.318)	(51.589.723.418)
<b>Số cuối năm</b>	<b>65.957.430.368</b>	<b>53.888.279.318</b>

##### 16b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú <sup>(i)</sup>	141.789.074.823	175.577.354.142
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa <sup>(ii)</sup>	54.821.264.068	74.921.264.068
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup>	79.145.221.049	79.580.285.500
<b>Cộng</b>	<b>275.755.559.940</b>	<b>330.078.903.710</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay ký kết trong các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019. Mục đích vay để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; xây dựng và cải tạo các kho hàng; thanh toán tiền thuê đất cho Công ty mẹ (Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn); mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải;... Thời hạn vay từ 60 đến 96 tháng, tùy theo từng hợp đồng. Lãi suất áp dụng trong năm 2020 là từ 7,1% đến 9,2%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa theo các hợp đồng vay ký kết trong các năm 2013, 2014, 2016. Mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay từ 120 tháng đến 144 tháng, lãi suất quy định trên từng kế ước nhận nợ. Lãi suất áp dụng trong năm 2020 là 8,0%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tín dụng số 40925/19MN/HĐTĐ ngày 05/11/2019 để thanh toán, bù đắp chi phí đầu tư xây dựng, thiết bị Dự án đầu tư xây dựng kho số 1&2 khu 8,9 ha ICD Tân Cảng – Long Bình, thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp Công trình xây dựng trên đất và quyền khai thác công trình xây dựng hình thành từ Dự án đầu tư xây dựng kho số 1&2 khu 8,9 ha ICD Tân Cảng – Long Bình, toàn bộ lợi ích phát sinh từ dự án này và quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng (khu 6.783 ha thuộc Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình khu 130 ha) số 287/TCT-KHKD ngày 01/09/2018. Lãi suất áp dụng trong năm 2020 là 9,4%/năm.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	65.957.430.368	53.888.279.318
Trên 1 năm đến 5 năm	201.387.086.197	189.809.587.149
Trên 5 năm	74.368.473.743	140.269.316.561
<b>Cộng</b>	<b><u>341.712.990.308</u></b>	<b><u>383.967.183.028</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	330.078.903.710	276.334.564.069
Số tiền vay phát sinh	11.634.086.598	109.969.557.879
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(65.957.430.368)	(56.225.218.238)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>275.755.559.940</u></b>	<b><u>330.078.903.710</u></b>

#### 16c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác (*)	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	530.897.976	9.745.028.988	10.000.000	(10.111.943.164)	173.983.800
Quỹ phúc lợi	1.256.598.523	3.622.504.494	-	(3.556.135.334)	1.322.967.683
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	433.788.311	402.440.000	-	(712.375.000)	123.853.311
<b>Cộng</b>	<b>2.221.284.810</b>	<b>13.769.973.482</b>	<b>10.000.000</b>	<b>(14.380.453.498)</b>	<b>1.620.804.794</b>

(\*) Là khoản nhận tiền thưởng từ các Công ty khác.

#### 18. Vốn chủ sở hữu

##### 18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	245.022.450.000	51.352.641.297	77.055.944.589	373.431.035.886
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	57.814.929.265	57.814.929.265
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2018	-	30.991.402.648	(40.302.577.089)	(9.311.174.441)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2019	-	-	(2.000.000.000)	(2.000.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(36.753.367.500)	(36.753.367.500)
Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu	58.022.450.000	-	-	58.022.450.000
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>245.022.450.000</b>	<b>82.344.043.945</b>	<b>55.814.929.265</b>	<b>383.181.423.210</b>
Số đầu năm	245.022.450.000	82.344.043.945	55.814.929.265	383.181.423.210
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	60.990.721.688	60.990.721.688
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	8.672.239.390	(14.286.082.872)	(5.613.843.482)
Chia cổ tức	-	-	(36.753.367.500)	(36.753.367.500)
Tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay	-	-	(8.156.130.000)	(8.156.130.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>245.022.450.000</b>	<b>91.016.283.335</b>	<b>57.610.070.581</b>	<b>393.648.803.916</b>

##### 18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	125.750.000.000	125.750.000.000
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội	18.750.000.000	18.750.000.000
Các cổ đông khác	100.522.450.000	100.522.450.000
<b>Cộng</b>	<b>245.022.450.000</b>	<b>245.022.450.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.502.245	24.502.245
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	24.502.245	24.502.245
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	24.502.245	24.502.245

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHCD ngày 12/6/2020 như sau:

##### *Phân phối lợi nhuận năm 2019*

VND

• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	36.753.367.500
• Trích quỹ đầu tư phát triển	:	8.672.239.390
• Trích quỹ khen thưởng	:	4.414.268.988
• Trích quỹ phúc lợi	:	957.134.494
• Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	:	242.440.000

##### *Tạm phân phối lợi nhuận năm 2020*

VND

• Trích quỹ khen thưởng	:	5.330.760.000
• Trích quỹ phúc lợi	:	2.665.370.000
• Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	:	160.000.000

#### 19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### *Ngoại tệ các loại*

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 2.568.391,70 USD (số đầu năm là 770.684,03 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	423.246.838.249	377.383.062.356
Doanh thu dịch vụ cho thuê cầu tại Cát Lái	7.761.500.004	8.169.999.996
Doanh thu bán hồ sơ thầu	19.054.546	12.727.274
<b>Cộng</b>	<b><u>431.027.392.799</u></b>	<b><u>385.565.789.626</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Cung cấp dịch vụ cho các đơn vị:</b>		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	20.085.566.643	19.776.335.568
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	-	1.813.347.194
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	45.463.654	31.679.742
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	148.818.136	440.133.751
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	13.023.044	-
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	-	37.430.933
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	833.865.000	2.375.065.000
<b>Cho thuê cơ sở hạ tầng:</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	1.145.371.901	1.145.371.908

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	289.763.458.882	251.084.956.172
Giá vốn dịch vụ cho thuê cầu tại Cát Lái	2.719.845.096	2.719.845.096
<b>Cộng</b>	<b><u>292.483.303.978</u></b>	<b><u>253.804.801.268</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.294.157.262	1.530.478.357
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	50.789.649	74.245.697
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.190.000.000	3.411.585.161
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	929.588.076	182.338.836
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	7.543.548
<b>Cộng</b>	<b><u>6.464.534.987</u></b>	<b><u>5.206.191.599</u></b>

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	30.059.314.131	25.279.452.383
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.014.731.640	145.493.402
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	179.339.224	-
Chi phí tài chính khác	197.842.244	198.097.744
<b>Cộng</b>	<b><u>31.451.227.239</u></b>	<b><u>25.623.043.529</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao tài sản cố định	392.399.996	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.189.651.725	3.204.875.403
Các chi phí khác	-	4.150.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.582.051.721</u></b>	<b><u>3.209.025.403</u></b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	15.314.533.745	14.559.038.960
Chi phí vật liệu quản lý	1.499.062.856	1.949.009.809
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.709.123.555	1.730.991.301
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.806.536.267	2.844.125.863
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	428.234.780	488.435.434
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.959.180.393	5.129.434.891
Các chi phí khác	10.756.014.067	9.251.921.392
<b>Cộng</b>	<b><u>35.475.685.663</u></b>	<b><u>35.955.957.650</u></b>

#### 7. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.288.704.725	6.499.925.730
Chi phí nhân công	54.305.612.821	51.486.940.355
Chi phí khấu hao tài sản cố định	57.041.229.557	50.393.561.055
Chi phí dịch vụ mua ngoài	198.963.110.414	171.061.257.798
Chi phí khác	14.942.383.844	13.528.099.383
<b>Cộng</b>	<b><u>330.541.041.361</u></b>	<b><u>292.969.784.321</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<b>Tiền lương</b>	<b>Thưởng</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Cộng thu nhập</b>
<b>Năm nay</b>				
Ông Trần Triệu Phú - Chủ tịch Hội đồng quản trị	754.780.250	72.000.000	-	826.780.250
Ông Phan Anh Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	613.067.060	61.035.000	-	674.102.060
Bà Hoàng Thị Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị	-	10.000.000	42.000.000	52.000.000
Ông Phạm Duy Tân – Thành viên Hội đồng quản trị	-	10.000.000	42.000.000	52.000.000
Ông Cao Ngọc Đức – Thành viên Hội đồng quản trị	-	10.000.000	42.000.000	52.000.000
Ông Nguyễn Đức Khiêm – Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	393.659.140	43.285.000	-	436.944.140
Ông Trần Nghĩa Sĩ – Kiểm soát viên	-	5.000.000	12.000.000	17.000.000
Ông Đoàn Hồng Phương- Phó Giám đốc	546.700.760	49.660.000	-	596.360.760
Bà Đoàn Thị Hằng – Phó giám đốc	557.196.560	49.660.000	-	606.856.560
Lê Quỳnh Quang - Kế toán trưởng	189.842.280	37.735.000	-	227.577.280
<b>Cộng</b>	<b>3.055.246.050</b>	<b>348.375.000</b>	<b>138.000.000</b>	<b>3.541.621.050</b>
<b>Năm trước</b>				
Ông Ngô Trọng Phàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	30.000.000	50.000.000	80.000.000
Ông Trần Triệu Phú - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	793.576.670	40.000.000	45.000.000	878.576.670
Bà Hoàng Thị Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	45.000.000	75.000.000
Ông Phạm Duy Tân – Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	45.000.000	75.000.000
Bà Nguyễn Bích Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị	-	30.000.000	45.000.000	75.000.000
Ông Nguyễn Viết Trường - Trưởng ban kiểm soát	-	15.000.000	30.000.000	45.000.000
Ông Trần Nghĩa Sĩ – Kiểm soát viên	-	3.000.000	12.000.000	15.000.000
Bà Trịnh Thị Hoài Thu – Kiểm soát viên	-	3.000.000	12.000.000	15.000.000
Ông Trần Hoàng Lân - Phó giám đốc	422.519.957	23.000.000	-	445.519.957
Ông Nguyễn Đình Tứ - Phó giám đốc	522.756.157	23.000.000	-	545.756.157
Ông Phan Anh Tuấn - Phó giám đốc	604.043.128	23.000.000	-	627.043.128
Ông Đoàn Hồng Phương- Phó Giám đốc	89.200.000	-	-	89.200.000
Bà Đoàn Thị Hằng – Phó giám đốc	607.932.234	23.000.000	-	630.932.234
Nguyễn Đức Khiêm - Kế toán trưởng	412.891.459	23.000.000	-	435.891.459
<b>Cộng</b>	<b>3.452.919.605</b>	<b>296.000.000</b>	<b>284.000.000</b>	<b>4.032.919.605</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Công ty con
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	Công ty cùng người đại diện pháp luật

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Các giao dịch khác với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i></b>		
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	2.585.620.206	2.304.553.643
Phí thuê cơ sở hạ tầng	2.235.406.250	80.520.104.832
Tiền thuế đất phải trả	15.635.775.840	25.570.206.031
Chia cổ tức	18.862.500.000	18.862.500.000
<b><i>Giao dịch sử dụng dịch vụ của các đơn vị:</i></b>		
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	-	1.418.181
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	2.178.867.109	1.477.011.765
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	47.513.636	20.922.729
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	549.400.000	718.075.800
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	147.043.964	61.595.000
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng	-	2.087.984.846
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	-	30.900.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu	1.236.089.091	1.174.060.910
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	95.098.555	-
<b><i>Giao dịch đi thuê kho của các đơn vị:</i></b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	37.006.620.000	36.265.320.000





# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.11, V.13, V.14 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm, tại một khu vực địa lý là trong lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 60.968.642.118 VND. Sự kiện này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Tuy nhiên, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản nợ phải trả các bên liên quan, trong đó tổng các khoản nợ phải trả Công ty mẹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 91.559.099.480 VND. Các khoản nợ Công ty mẹ có thời hạn thanh toán từ 60 đến 90 ngày kể từ ngày phát sinh công nợ và Công ty có khả năng thu xếp dòng tiền thanh toán khi đến hạn hoặc đề nghị Công ty mẹ gia hạn (nếu cần). Ngoài ra, dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện trong trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2020 dương 165.899.635.026 VND, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 tiếp tục có lãi 60.990.721.688 VND, Công ty vẫn thực hiện chi trả cổ tức hàng năm 15%. Với các lý do trên, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Do đó Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Phạm Thị Phương

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn

